

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 01 năm 2025
V/v: “Tranh chấp xác định cha cho con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Tú và ông Nguyễn Văn Trò.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Phương Chinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê - tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp xác định cha cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Giang Thị T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Vũ Văn A, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1979

Đại chỉ: Khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Chị T, anh A có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh T1 vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1, Tại đơn khởi kiện ngày 05/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Giang Thị T trình bày: Chị và anh Vũ Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống giữa chị và anh T1 có nhiều mâu thuẫn nên chị đã làm đơn khởi

kiện đến Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ để xin ly hôn anh T1. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 80/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị và anh Vũ Văn T1. Về con chung: Giao cháu Vũ Mạnh H, sinh ngày 13/8/2013 (là con của chị và anh T1) cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ngoài ra chị với anh T1 không có người con chung nào khác.

Tuy nhiên, trong thời gian ly thân với anh T1 (từ năm 2018) thì chị có quen biết và chung sống với anh Vũ Văn A như vợ chồng. Đến ngày 16/10/2024 thì chị và anh A đã đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Quá trình chung sống như vợ chồng với anh A, chị và anh An sinh được 01 người con chung, dự định đặt tên là cháu Vũ Khánh C, sinh ngày 17/5/2019. Tại Phiếu kết quả phân tích AND (Căn cứ vào Giấy đề nghị phân tích AND số: HID2437817 của ông Vũ Văn A) ngày 20/10/2024 của Công ty cổ phần D đã kết luận anh A là cha đẻ của cháu Vũ Khánh C. Đến nay chị vẫn chưa làm được thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Vũ Khánh C. Chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết xác định anh Vũ Văn A là cha đẻ của cháu Vũ Khánh C để chị làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho cháu.

2, *Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Văn A trình bày:* Năm 2018 anh có quen biết với chị Giang Thị T và phát sinh tình cảm với chị T, sau đó anh chung sống với chị T như vợ chồng. Chị T chuyển về chung sống cùng anh từ năm 2018 đến nay. Đến ngày 16/10/2024 thì anh và chị T đã đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống, anh và chị T sinh được 01 người con chung dự định đặt tên là cháu Vũ Khánh C, sinh ngày 17/5/2019. Tại Phiếu kết quả phân tích ADN (Căn cứ vào Giấy đề nghị phân tích ADN số: HID2437817 của ông Vũ Văn A) ngày 20/10/2024 của Công ty cổ phần D đã kết luận anh là cha đẻ của cháu Vũ Khánh C. Đến nay, anh và chị T vẫn chưa làm được thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu C. Nay chị T đề nghị Tòa án xem xét giải quyết xác định anh là cha đẻ của cháu C, anh hoàn toàn nhất trí và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xác định anh là cha đẻ của cháu C để anh và chị T làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho cháu C.

3, *Phía người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn T1:* Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã báo gọi hợp lệ nhiều lần nhưng anh T1 đều vắng mặt.

4, *Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/12/2024, anh Vũ Ngọc H1 (em trai anh T1) trình bày:* Chị Giang Thị T và anh Vũ Văn T1 trước đây là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 24/4/2013 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống, chị T và anh T1 không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên chị T đã làm đơn xin ly hôn anh T1 tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 80/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã

quyết định Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Giang Thị T và anh Vũ Văn A. Giao cháu Vũ Mạnh H, sinh ngày 13/8/2013 (là con của chị và anh T1) cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T1 có nói với anh là anh T1 và chị T chỉ có duy nhất 01 người con chung là cháu Vũ Mạnh H. Ngoài ra, chị T và anh T1 không có người con chung nào khác và cũng không làm thủ tục khai sinh cho bất kỳ người con chung nào khác.

Thời gian chị T và anh T1 còn là vợ chồng về mặt pháp lý, nhưng thực tế cuộc sống vợ chồng của anh chị không hoà thuận, hạnh phúc. Anh T1 thường xuyên đi làm ăn xa nhà, chị T ở nhà có quan hệ với người đàn ông khác và có thai (sau này thì anh được biết người đàn ông đó là anh Vũ Văn A, sinh năm 1992, địa chỉ ở thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc). Đến tháng 5/2019 chị T sinh được 01 người con gái.

5, Qua xác minh tại UBND xã P ngày 27/12/2024 được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Chị Giang Thị T và anh Vũ Văn T1 trước đây là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 24/4/2013 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống, chị T và anh T1 không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên chị T đã làm đơn xin ly hôn anh T1 tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 80/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Giang Thị T và anh Vũ Văn T1 và giao cháu Vũ Mạnh H, sinh ngày 13/8/2013 (là con của chị và anh T1) cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ở địa phương chị T và anh T1 chỉ làm thủ tục khai sinh cho duy nhất 01 người con trai là cháu Vũ Mạnh H. Ngoài ra không làm thủ tục khai sinh cho bất kỳ người con chung nào khác. Chị T và anh T1 cũng không có người con chung nào khác. Đến tháng 5/2019 thì chị T sinh được 01 người con gái, nhưng người con này không phải là con chung của chị T và anh T1. Nay chị T đề nghị giải quyết việc tranh chấp xác định cha cho con đối với anh Vũ Văn A, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều thực hiện đúng theo quy định pháp luật không có vi phạm gì. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập nhiều lần đến tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do, vi phạm quy định tại khoản 15, 16 Điều 70, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 88, 91, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2, Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giang Thị T. Xác định anh Vũ Văn A là cha đẻ của cháu Vũ Khánh C, sinh ngày 17/5/2019 theo giấy chứng sinh số 40 quyền số 06 ngày 18/5/2019 của Bệnh viện H5.

Về án phí: Anh Vũ Văn A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp xác định cha cho con được quy định tại khoản 4, điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn chị Giang Thị T có hộ khẩu thường trú tại khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, bị đơn anh Vũ Văn A có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị T và anh A có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê là nơi chị T cư trú để giải quyết. Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 35; điểm b, khoản 1, điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Giang Thị T và bị đơn anh Vũ Văn A đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Phía anh T2 án đã gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T1 vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét yêu cầu của chị Giang Thị T về việc yêu cầu xác định cha cho con: Chị Giang Thị T và anh Vũ Văn T1 có đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống giữa chị và anh T1 có nhiều mâu thuẫn nên chị T đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ để xin ly hôn anh T1. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 80/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Giang Thị T và anh Vũ Văn T1. Tuy nhiên, trong thời gian ly thân với anh T1 (từ năm 2018) thì chị có quen biết và chung sống với anh Vũ Văn A như vợ chồng. Đến ngày 16/10/2024 thì chị và anh A đã đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống như vợ chồng với anh A, chị và anh A sinh được 01 người con chung, dự định đặt tên là cháu Vũ Khánh C, sinh ngày 17/5/2019 theo giấy chứng sinh số 40 quyền

số 06 ngày 18/5/2019 của Bệnh viện H5. Chị T và anh A đều xác định đây là con chung của anh chị. Tại Phiếu kết quả phân tích AND (Căn cứ vào Giấy đề nghị phân tích AND số: HID2437817 của ông Vũ Văn A) ngày 20/10/2024 của Công ty cổ phần D đã kết luận anh A là cha đẻ của cháu Vũ Khánh C. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào Điều 88, Điều 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Giang Thị T là phù hợp.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn anh Vũ Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 88, 91, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2, Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giang Thị T. Xác định anh Vũ Văn A là cha đẻ của cháu Vũ Khánh C, sinh ngày 17/5/2019 theo giấy chứng sinh số 40 quyền số 06 ngày 18/5/2019 của Bệnh viện H5.

[2]. Về án phí: Anh Vũ Văn A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Các đương sự
- UBND xã P, huyện C;
- UBND xã S, huyện L;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu HS+ VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đinh Thị Thu Huyền

